

Số: 3079 /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**  
**(Cấp lại lần 1)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần thủy điện Chiềng Ngàm Thượng và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Chiềng Ngàm Thượng (có địa chỉ tại Bản Săng, xã Chiềng Ngàm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Chiềng Ngàm Thượng.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Muội, phụ lưu cấp 1 của sông Đà.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Vị trí tuyến đập nằm ở xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập	476744	2373283
2	Nhà máy thủy điện	476999	2375568
3	Kênh xả sau nhà máy	477001	2385825

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Công suất lắp máy là 10MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là 7,9 m<sup>3</sup>/s. 4

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, đập dâng xây dựng trên suối Muội, nước sau khi phát điện được trả lại suối Muội tại vị trí cách tuyến đập khoảng 3km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 27 tháng 3 năm 2028.

**Điều 2.** Công ty cổ phần thủy điện Chiềng Ngàm Thượng chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn  $0,4 \text{ m}^3/\text{s}$  và tổng lưu lượng xả trung bình ngày (qua đập và nhà máy thủy điện Chiềng Ngàm Thượng) không nhỏ hơn  $0,79 \text{ m}^3/\text{s}$ ; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện Chiềng Ngàm và các công trình thủy lợi ở hạ lưu và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo đảm an toàn công trình, phòng, chống lũ lụt, đảm bảo dòng chảy tối thiểu trên suối Muội và bảo đảm không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên suối Muội.

4. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, vận hành các công trình thủy lợi ở hạ du để điều chỉnh chế độ, lưu lượng xả nước từ công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng cho phù hợp, bảo đảm cấp đủ nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

5. Giám sát chặt chẽ mực nước hồ Chiềng Ngàm Thượng, bảo đảm việc vận hành công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng an toàn, không gây ngập úng, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân ở các địa phương khu vực thượng lưu hồ chứa.

6. Lắp đặt thiết bị đo đạc, giám sát tự động, trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng phát điện của nhà máy; lắp đặt camera giám sát vận hành xả nước và xả dòng chảy tối thiểu; thực hiện việc đo đạc, quan trắc và truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

9. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

12. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

13. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuê tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

14. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng.

**Điều 3.** Công ty cổ phần thủy điện Chiềng Ngàm Thượng được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 773/GP-BTNMT ngày 09 tháng 03 năm 2018 chưa thực hiện, bao gồm cả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định số 804/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bình Minh, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Chiềng Ngàm Thượng.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 773/GP-BTNMT ngày 09 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty CP thủy điện Chiềng Ngàm Thượng (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Êc Công Thành**